TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-10-2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Ngọc Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 132/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn l**, sinh năm 1985 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 3030/15 H, phường s, quận g, Thành phố H.

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh C**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2023 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn L trình bày:***

Hôn nhân giữa chị và anh Huỳnh C do quen biết, được hai bên gia đình đồng ý có tổ chức lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường s, quận g, Thành phố H ngày 08 tháng 7 năm 2009. Sau khi kết hôn

vợ chồng cùng sinh sống tại 3030/15, phườngs, quận g, Thành H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay.

Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh C.

- *Về con chung:* Có 01 con chung tên Huỳnh T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2009. Hiện nay con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con chung muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi dưỡng không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị L không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn Công:***

Anh Huỳnh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long hiện anh C không có mặt tại địa phương, đi không trình báo với chính quyền địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh C cố tình không hợp tác.

**** Theo bảng khai ý kiến ngày 20 tháng 6 năm 2023 cháu Huỳnh Th, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2009 trình bày:*** Khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp: Trích lục kết hôn bản sao; giấy khai sinh bản sao; căn cước công dân bản photo; bảng khai ý kiến của cháu Huỳnh T và đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Huỳnh C không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên anh C không nộp tài liệu, chứng cứ nào.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Huỳnh C Anh C có nơi cư trú tại ấp T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Huỳnh C cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, anh C biết chị Nguyễn L yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án, ngày 20 tháng 6 năm 2023 chị Lan có đơn xin vắng mặt tại Toà án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Công, chị L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn L và anh Huỳnh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có tổ chức lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường s, quận g, Thành phố H ngày 08 tháng 7 năm 2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Hiện nay chị L và anh C không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Nguyễn L yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2009. Hiện nay con chung đang sống với chị Lan. Khi cha mẹ ly hôn cháu T có nguyện vọng sống với mẹ và chị L cũng đồng ý nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho chị Lan nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh Huỳnh C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Tài sản chung: Chị Nguyễn L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn L.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn L được ly hôn với anh Huỳnh C.

[2] Con chung: Giao cháu Huỳnh T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2009 cho chị Nguyễn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Huỳnh Văn C

Người không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Tài sản chung: Chị Nguyễn L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0009564 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị L đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND phường s, quận g, Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Huỳnh Văn Hồng Trần Thị Thu Hà	**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**